

Chess-Results-ի մրցաշարերի տվյալների բազայից <https://chess-results.com>  
BẢNG U10 GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA TRANH CÚP CHESSTACTICS LẦN III NĂM 2026

Վերջին արդիացում20.09.2026 12:06:35

Մեկնարկային ցուցակ

| No. | Name                      | Ֆեդ. |
|-----|---------------------------|------|
| 1   | Бùi Đức Trí,              | VIE  |
| 2   | Бùi Hữu Thanh Tùng,       | VIE  |
| 3   | Бùi Minh Trí,             | VIE  |
| 4   | Бùi Văn Anh W,            | VIE  |
| 5   | Cao Chí Khiêm,            | VIE  |
| 6   | Đặng Quang Anh,           | CTT  |
| 7   | Đặng Quang Minh,          | IQ-  |
| 8   | Hoàng Minh Khang,         | TNV  |
| 9   | Hoàng Tuấn Khoa,          | CTT  |
| 10  | Kim Nguyễn Bảo,           | CTT  |
| 11  | Lê Khải Phong,            | KTT  |
| 12  | Lê Thanh Huyền W,         | VIE  |
| 13  | Lê Thủy Dương W,          | CTT  |
| 14  | Ngô Đình Hải Phong,       | BNI  |
| 15  | Ngô Tuấn Kiệt,            | QĐO  |
| 16  | Nguyễn Công Nhật Bảo,     | VIE  |
| 17  | Nguyễn Đăng Lâm,          | VIE  |
| 18  | Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên, | TNV  |
| 19  | Nguyễn Minh Khang,        | CTT  |
| 20  | Nguyễn Minh Trí,          | CTT  |
| 21  | Nguyễn Phúc Lâm,          | VIE  |
| 22  | Nguyễn Quang Danh,        | CTT  |
| 23  | Nguyễn Quang Hùng Thịnh,  | VIE  |
| 24  | Nguyễn Quang Khải,        | VIE  |
| 25  | Nguyễn Tú Anh W,          | VIE  |
| 26  | Phạm Minh Đức,            | TNV  |
| 27  | Phạm Quang Vinh,          | VIE  |
| 28  | Phạm Xuân Thiên Ân,       | Tan  |
| 29  | Trần Phúc Hưng,           | VIE  |
| 30  | Trần Quỳnh My W,          | TNV  |
| 31  | Trương Đức Thiên Phúc,    | VIE  |
| 32  | Vũ Hoàng Nguyên,          | CTT  |
| 33  | Vũ Huy Khánh,             | IQ   |
| 34  | Vũ Nguyễn Nguyên Khang,   | VIE  |

Մրցաշարի մանրամասները կարելի է տեսնել <https://chess-results.com/tnr1493301.aspx?lan=28>

Chess-Tournament-Results-սերվեր: Chess-Results